

Số: 64/2023/QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 27 tháng 12 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 79/TTTr-SNV ngày 25 tháng 12 năm 2023 về dự thảo Quyết định ban hành Quy định đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

#### **Điều 2. Điều khoản thi hành**

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2024.
- Bãi bỏ điểm a, điểm b khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 7; điểm a khoản 3 Điều 8; điểm a khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3, khoản 4, khoản 5,

khoản 6, khoản 7, khoản 8, khoản 9, khoản 11 Điều 9; khoản 1 Điều 10 Quy chế về quản lý công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy chế về quản lý công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, doanh nghiệp, hợp tác xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Ban TD-KT TW;
- TTr Tỉnh ủy; TTr. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các TV HĐ TĐKT tỉnh;
- Sở Tư pháp (kiểm tra VB);
- Báo BR-VT; Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử HĐTĐKT tỉnh;
- Lưu: VT, SNV, BTĐKT.

(5)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**



**Đặng Minh Thông**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

**Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức  
khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

(Kèm theo Quyết định số 64/2023/QĐ-UBND ngày 24/12/2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”; đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến”; tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen, Giấy khen trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan đảng, cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội, các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh.
- Các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.
- Các tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế có trụ sở đóng trên địa bàn tỉnh.
- Công dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Tập thể và cá nhân ở các địa phương ngoài tỉnh; tập thể, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tập thể, cá nhân người nước ngoài có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

#### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Cơ quan cấp tỉnh, gồm: Các sở, ban, ngành, cơ quan đảng cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, tổ chức hội cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh.
- Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh, gồm: Giám đốc, Trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan đảng cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, tổ chức hội cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp tỉnh.
- Đơn vị trực thuộc là đơn vị có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản

riêng, trực tiếp chịu sự quản lý điều hành của cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (Ủy ban nhân dân cấp huyện), doanh nghiệp.

## **Chương II**

### **ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA**

#### **Điều 4. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 và đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh;
- b) Có đóng góp tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị;
- c) Đảng viên (nếu có) được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để xét tặng hằng năm cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Công nhân lao động, sản xuất đạt năng suất và chất lượng cao, tích cực giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;
- b) Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả, tích cực giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động.

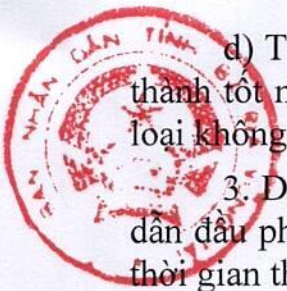
#### **Điều 5. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”**

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để xét tặng hằng năm cho các đối tượng sau:

- a) Đơn vị dẫn đầu cụm, khối thi đua các đơn vị thuộc tỉnh.
- b) Đơn vị dẫn đầu khối thi đua các đơn vị do cơ quan cấp tỉnh tổ chức.
- c) Đơn vị dẫn đầu cụm, khối thi đua các đơn vị do Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;
- b) Có nhiều thành tích nổi bật, khẳng định vị thế, vai trò hàng đầu, được các thành viên trong cụm, khối thi đua bình xét với tỷ lệ đồng ý từ 80% trở lên;
- c) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; thực hiện nghiêm túc các quy định của cụm, khối thi đua;



d) Tổ chức đảng, đoàn thể (nếu có) được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; không có phòng, ban, đơn vị trực thuộc đánh giá, xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để xét tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.

4. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để xét tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của phong trào thi đua;
- b) Hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu thi đua, nhiệm vụ được giao trong phong trào;
- c) Được Ban Chỉ đạo hoặc cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì phong trào bình xét, đề nghị khen thưởng.

#### **Điều 6. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”**

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để xét tặng hằng năm cho các đối tượng sau:

- a) Các phòng, ban và tương đương, đơn vị trực thuộc cơ quan cấp tỉnh.
- b) Các khoa, phòng, đội, trạm, trại, hạt, trung tâm thuộc đơn vị trực thuộc cơ quan cấp tỉnh có số lượng công chức, viên chức từ 20 người trở lên.
- c) Các phòng, ban và tương đương, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; xã, phường, thị trấn.
- d) Các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, hợp tác xã và các đơn vị trực thuộc trực tiếp như xí nghiệp, phòng, ban, phân xưởng và tương đương.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Tổ chức đảng, đoàn thể (nếu có) được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;
- c) Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh thì các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, nộp ngân sách phải ổn định, tăng trưởng và vượt kế hoạch đề ra.

#### **Điều 7. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để xét tặng hằng năm cho các đối tượng sau:

- a) Các phòng, ban và tương đương, đơn vị trực thuộc cơ quan cấp tỉnh.
- b) Các khoa, phòng, đội, trạm, trại, hạt, trung tâm thuộc đơn vị trực thuộc cơ quan cấp tỉnh.
- c) Các phòng, ban và tương đương, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; xã, phường, thị trấn.

d) Các đơn vị thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã như xí nghiệp, phòng, ban, phân xưởng và tương đương.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và đạt tiêu chuẩn sau: Tổ chức đảng, đoàn thể (nếu có) được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

### **Chương III**

## **TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

### **Điều 8. Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh**

Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh để xét tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

#### **1. Khen thưởng công trạng**

a) Cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

b) Tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

c) Đối với tập thể thuộc cụm, khối thi đua các đơn vị thuộc tỉnh: hoàn thành 100% các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng, đoàn thể (nếu có) được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; thực hiện nghiêm túc các quy định của cụm, khối thi đua; được các thành viên trong cụm, khối thi đua bình xét, đề nghị.

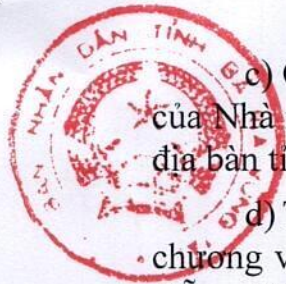
d) Công nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các tiêu chuẩn sau: có sáng kiến trong lao động sản xuất đã áp dụng mang lại nhiều lợi ích cho đơn vị, doanh nghiệp; có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề, được đơn vị, doanh nghiệp và tổ chức công đoàn cơ sở công nhận.

đ) Nông dân đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các tiêu chuẩn sau: có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 02 năm trở lên được Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận, giúp đỡ hộ nông dân khác giảm nghèo và tạo việc làm ổn định cho 05 lao động trở lên.

#### **2. Khen thưởng đột xuất**

a) Tập thể, cá nhân mưu trí, dũng cảm trong chiến đấu nhằm bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án đặc biệt nghiêm trọng.

b) Tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tìm kiếm cứu nạn.



c) Cá nhân có hành động, nghĩa cử cao đẹp, cứu giúp người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của Nhân dân; gương người tốt việc tốt có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh.

d) Tập thể, cá nhân đạt giải đặc biệt, nhất, nhì, ba, khuyến khích (hoặc huy chương vàng, bạc, đồng hoặc tương đương) trong các cuộc thi, kỳ thi, hội thi, hội diễn, giải thưởng cấp quốc gia, khu vực và quốc tế; đạt giải nhất (hoặc tương đương) trong các cuộc thi, kỳ thi, hội thi, hội diễn, giải thưởng cấp tỉnh.

đ) Những người trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng, huấn luyện, hướng dẫn các cá nhân đạt giải cao quy định tại điểm d khoản 2 Điều này.

e) Cá nhân có mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, đổi mới, đột phá, dám nghĩ, dám làm trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội được Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan cấp tỉnh ghi nhận và đề nghị khen thưởng.

g) Cá nhân đã tố cáo, tích cực cộng tác với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm pháp luật gây hậu quả nghiêm trọng.

h) Tập thể, cá nhân, hộ gia đình có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên đối với tập thể và từ 200 triệu đồng trở lên đối với cá nhân, hộ gia đình (có thể tính đóng góp cộng dồn trong 01 năm).

i) Tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị đột xuất do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

### 3. Khen thưởng phong trào, chuyên đề

a) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, phát động.

b) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện các chuyên đề công tác trên phạm vi toàn tỉnh, toàn ngành. Việc đề nghị khen thưởng khi sơ kết, tổng kết chuyên đề chủ yếu cho cá nhân, tập thể trực tiếp triển khai thực hiện chuyên đề. Trường hợp chuyên đề chính là nhiệm vụ chuyên môn thường xuyên của cơ quan, đơn vị thì các cá nhân, tập thể trong cơ quan, đơn vị không được đề nghị khen thưởng, thành tích này sẽ được tổng hợp để xét khen thưởng vào tổng kết năm.

c) Tập thể, cá nhân có đóng góp lớn cho quá trình xây dựng và phát triển của cơ quan cấp tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, huyện, thị xã, thành phố, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế tham gia thi đua tại tỉnh, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nhân kỷ niệm ngày thành lập đơn vị, địa phương từ 20 năm trở lên vào các năm tròn (số năm có chữ số cuối cùng là "0"). Cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức phải có thời gian công tác tại đơn vị, địa phương từ 15 năm trở lên tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng và không bị xử lý kỷ luật với mọi hình thức.

d) Cá nhân có thành tích xuất sắc, tham gia trọn nhiệm kỳ và thôi không tham gia nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới của các tổ chức chính trị - xã hội, các hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh, không vi phạm kỷ luật với mọi hình thức.

đ) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đóng góp trong các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức; trong hoạt động nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

e) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức triển khai thực hiện luật, pháp lệnh, nghị quyết, nghị định, chỉ thị, chương trình, đề án của Trung ương và nghị quyết, chỉ thị, chương trình, đề án của tỉnh với thời gian thực hiện từ 10 năm trở lên (trừ các trường hợp có chỉ đạo riêng của các cơ quan Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh). Tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng phải có 2/3 thời gian trực tiếp tham gia triển khai luật, pháp lệnh, nghị quyết, chỉ thị, nghị định, chương trình, đề án.

#### 4. Khen thưởng đối ngoại

Tập thể, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tập thể, cá nhân người nước ngoài có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

5. Đối với tập thể, cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc (do Bộ, ngành Trung ương, các tập đoàn, tổng công ty quản lý về biên chế, quỹ lương), Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho tập thể, cá nhân sau:

a) Có thành tích xuất sắc trong các phong trào, chuyên đề thi đua nêu tại khoản 3 Điều này.

b) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong các lĩnh vực công tác của cơ quan, đơn vị, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

6. Tổ chức, cá nhân thuộc các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

7. Doanh nhân, trí thức, nhà khoa học đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

8. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 4 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

9. Tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm c khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

### **Điều 9. Giấy khen**

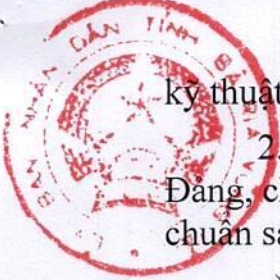
1. Giấy khen để xét tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào, chuyên đề thi đua do cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân cấp huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (Ủy ban nhân dân cấp xã), doanh nghiệp, hợp tác xã phát động.

b) Lập được thành tích đột xuất có ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, doanh nghiệp, hợp tác xã.

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học





kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Giấy khen để xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào, chuyên đề thi đua do cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, doanh nghiệp, hợp tác xã phát động.

b) Lập được thành tích đột xuất có ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, doanh nghiệp, hợp tác xã.

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo của cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Giấy khen để xét tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

4. Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã căn cứ vào tình hình thực tế quyết định mức đóng góp của tập thể, hộ gia đình, cá nhân nêu tại điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều này để khen thưởng.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí khen thưởng đối với Giấy khen của Thủ trưởng sở, ban, ngành, cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội đặc thù cấp tỉnh khen thưởng đột xuất cho tập thể, cá nhân không thuộc cơ quan, đơn vị và khen thưởng các phong trào, chuyên đề thi đua do cơ quan, đơn vị phát động, tổ chức thực hiện trên phạm vi toàn ngành trở lên.

## **Chương IV** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Cơ quan cấp tỉnh; cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế có trụ sở đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cụm, khối thi đua có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này. Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, các văn bản hướng dẫn thi hành của Trung ương và Quy định này để ban hành văn bản quy định về thi đua, khen thưởng cho phù hợp với đặc thù của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) có trách nhiệm tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện Quy định này./.